

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10- 9 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Nguyên
2. Bà Hoàng Thị Lá

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh 1980, địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn B, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn N, xã U, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày: Chị và anh Phùng Văn B trước khi kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc tuy nhiên không được tự do tìm hiểu nhau mà do người thân mai mối và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương vào ngày 27 tháng 12 năm 2003 (âm lịch) . Đến ngày 10 tháng 7 năm 2007 Chị và anh B mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Phùng Văn B thường xuyên say rượu không tu chí làm ăn. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không nghe mà còn đánh chị nhiều lần. Chị đã nhờ chính

quyền địa phương can thiệp nhưng không được. Mâu thuẫn của hai vợ chồng gay gắt nhất là vào tháng 4 năm 2016 (âm lịch) anh B đi chơi về thấy ba mẹ con đang ở trong nhà, anh B liền giựt dây điện, đập phá đồ đạc trong nhà, đập hết bát đĩa, lúc đó có em trai anh B chứng kiến và can ngăn, sau đó Chị đã bỏ về sống với mẹ đẻ tại thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ở cho đến nay, từ khi bỏ về nhà mẹ đẻ Chị không dám quay lại thăm con vì sợ anh B đánh. Nay Chị xác định không còn tình cảm với anh Phùng Văn B, yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có hai con chung là cháu Phùng Thị X sinh ngày 17 tháng 5 năm 2007 và cháu Phùng Thị E sinh ngày 18 tháng 01 năm 2011 hiện đang ở với anh Phùng Văn B, khi ly hôn Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Phùng Thị E còn cháu X thì tùy ý kiến của cháu. Chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phùng Thị E.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Phùng Văn B trình bày: Về điều kiện kết hôn đúng như chị Hoàng Thị A vừa trình bày, quá trình chung sống của hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2011 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn gay gắt nhất là vào tháng 4 năm 2016 (âm lịch), khi đó anh đèo cháu X đi chơi bị ngã xe, về đến nhà chị A không có lời hỏi thăm mà còn có lời nói xúc phạm nên anh đã bức tức không kiềm chế được bản thân nên đã đập phá đồ đạc trong gia đình, sau đó chị A bỏ đi về bên ngoại sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh thừa nhận từ khi kết hôn anh có được đánh chị A bốn lần, từ khi chị A bỏ đi cho đến nay chị A không hề quay về thăm nom các con. Chị A yêu cầu ly hôn với anh là anh không đồng ý, anh yêu cầu chị A quay về đoàn tụ để cùng anh nuôi dạy con cái.

Về con chung: Do anh không đồng ý ly hôn nên về con chung anh không nhất trí theo ý kiến của chị A. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu chị A phải có trách nhiệm nuôi dưỡng hai con chung cháu X và cháu E, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ nên Viện kiểm sát viên không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi đánh giá các tài liệu chứng cứ Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử;

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn anh Phùng Văn B.

Về con chung: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị A và anh Phùng Văn B không tự thỏa thuận được về yêu cầu nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phùng Thị X sinh ngày 17 tháng 5 năm 2007 cho anh Phùng Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phùng Thị E sinh ngày 18 tháng 01 năm 2011 cho chị

Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị A và anh Phùng Văn E không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị A và anh Phùng Văn B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị A và anh B không có hạnh phúc do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh Phùng Văn B thường xuyên say rượu không tu chí làm ăn, chị A đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh B không nghe, mà còn đánh chị A nhiều lần. Tại phiên tòa anh Phùng Văn B cũng thừa nhận được đánh chị A bốn lần và mâu thuẫn của hai vợ chồng gay gắt nhất là vào tháng 4 năm 2016 (âm lịch) anh B đi chơi về thấy ba mẹ con đang ở trong nhà, anh B liền giật dây điện, đập phá đồ đạc trong nhà, đập hết bát đĩa nên chị Hoàng Thị A đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ở cho đến nay, từ khi bỏ về nhà mẹ đẻ chị không dám quay lại thăm con vì sợ anh B đánh. Trong thời gian ly thân anh Phùng Văn B không quan tâm và thăm hỏi chị A nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng không thể hòa hợp được. Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh Phùng Văn B có hành vi bạo lực gia đình làm cho tình cảm vợ chồng càng trở nên trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng anh Phùng Văn B đã không thực hiện được điều này.

[2] Tại phiên tòa anh Phùng Văn B thừa nhận lời khai của chị A là đúng, anh cũng có vài lần uống rượu và có được đập phá tài sản trong nhà và được đánh chị A bốn lần là do chị A không quan tâm và chăm sóc cho anh và hay cãi chửi anh, nên anh mới đánh chị A. Từ khi chị A bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống thì anh có đến đón chị A về, nhưng chị A không về, từ khi chị A bỏ đi chị A không một lần nào về thăm con, nay anh yêu cầu chị A quay về đoàn tụ và cùng anh chăm nom con cái. Chị A yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Nếu phải ly hôn với chị A thì anh đề nghị Chị A phải nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là cháu Phùng Thị X và Phùng Thị E và anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa chị Hoàng Thị A vẫn giữ ý kiến như theo đơn khởi kiện, anh Phùng Văn B giữ ý kiến trình bày ở trên. Xét thấy; nguyên đơn chị Hoàng Thị A đưa ra các căn cứ xin ly hôn với anh Phùng Văn B như trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp, thường xuyên hay cãi chửi nhau, không tôn trọng lẫn nhau và anh Phùng Văn B đã nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình (đánh đập chị A nhiều lần). Do anh Phùng Văn B có hành vi bạo lực gia đình nhiều lần đã làm cho tình cảm vợ

chồng giữa chị A và anh B đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị A yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Văn B là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Phùng Văn B không tự thỏa thuận được về việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Hội đồng xét xử căn cứ nguyện vọng của các cháu Phùng Thị X và cháu Phùng Thị E là cháu Phùng Thị X có nguyện vọng được ở với anh Phùng Văn B và cháu Phùng Thị E có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị A, Chị A không yêu cầu anh Phùng Văn B phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phùng Thị E.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; khoản 2, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Phùng Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Thị X sinh ngày 17 tháng 5 năm 2007 cho anh Phùng Văn B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phùng Thị E sinh ngày 18 tháng 01 năm 2011 cho chị Hoàng Thị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phùng Văn B và Chị Hoàng Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: AA/2012/04851 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vân Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Na

.